

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với thường trực Tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và một số nhiệm vụ trọng tâm;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2618/QĐ-BKHHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- PTTg Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, TP (để p/h);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VPB (KSTTHC), CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

KẾ HOẠCH

Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cấp, mở rộng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường xuyên suốt, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm an toàn thông tin từ cấp bộ đến cấp tỉnh và cấp xã.

- Tái cấu trúc quy trình TTHC, thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã của ngành nông nghiệp và môi trường theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với các Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương, đưa vào vận hành từ 01/01/2026.

2. Yêu cầu

Xây dựng và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ngành nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí và tránh đầu tư trùng lặp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

- Chuẩn hóa quy trình nội bộ, cập nhật quy trình điện tử theo hướng sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian và quy trình thực hiện TTHC.

- Tập trung rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ thực hiện TTHC ngành nông nghiệp và môi trường đã được công bố.

2. Xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến

Trên cơ sở kết quả tái cấu trúc quy trình TTHC, thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC)

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện rà soát, tái cấu trúc, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC theo quy định, trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, bố trí cơ sở vật chất và nguồn lực; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Phân công tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xử lý TTHC đúng quy định và thời hạn.

- Triển khai đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, đưa vào kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của Bộ, đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia và xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, chuyên ngành bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” sử dụng, tái sử dụng dữ liệu để phục vụ giải quyết TTHC, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ của TTHC.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức, thực hiện các TTHC. Tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động trách nhiệm, tích cực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến giải quyết TTHC trên môi trường điện tử do các cơ quan nhà nước cung cấp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Phối hợp chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu vào kho kết quả giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Tham mưu UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan phối hợp triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh, thành phố; bảo đảm thống nhất với các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC triển khai tại cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện; phối hợp đào tạo, tập huấn triển khai hệ thống cho các đối tượng sử dụng tại cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật phục

vụ triển khai hệ thống; tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm đúng quy định và thời hạn.

3. Văn phòng Bộ

- Chủ trì, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định và trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai Kế hoạch này.

4. Cục Chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, các doanh nghiệp đồng hành¹ thực hiện nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ngành nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; thực hiện chế độ báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng các giải pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét, cân đối ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định hiện hành./.

¹ Theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ.

Phụ lục

Danh mục nhiệm vụ triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả	Ghi chú
1	Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Chuyển đổi số (Cục CDS)		25/10/2025	Quyết định của Bộ trưởng	
2	Khảo sát nghiệp vụ, xác định phạm vi, quy mô tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành.	Các đơn vị trực thuộc Bộ có TTHC; Văn phòng Bộ; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT) tỉnh Lào Cai; Sở NN&MT tỉnh Ninh Bình.	31/10/2025	Báo cáo	Dự kiến khảo sát tại 02 địa phương: Lào Cai, Ninh Bình.
3	Xây dựng Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục CDS	Văn phòng Bộ.	31/10/2025	Công văn của Bộ công bố Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (theo Kiến trúc Hệ thống thông tin giải	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả	Ghi chú
					quyết TTHC quốc gia).	
4	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC	Các đơn vị trực thuộc Bộ có TTHC; Văn phòng Bộ.	Các đơn vị liên quan			Thực hiện khi có thay đổi về quy định thực hiện TTHC
5	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; kết nối với các Hệ thống thông tin, CSDL bộ, ngành, địa phương	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Các đơn vị trực thuộc Bộ có TTHC; Sở NN&MT các tỉnh, thành phố; Các đơn vị liên quan.	30/11/2025	Hệ thống được nâng cấp, mở rộng, tích hợp.	
6	Xây dựng, triển khai dịch vụ công trực tuyến cho các TTHC cấp tỉnh, xã					
6.1	Xây dựng thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến cho một số TTHC cấp tỉnh, xã	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	- Các Cục chuyên ngành; - Sở NN&MT tỉnh Lào Cai; - Sở NN&MT tỉnh Ninh Bình.	10/12/2025	Các DVCTT cấp tỉnh, cấp xã được cung cấp tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ	
6.2	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến cho các TTHC cấp tỉnh, cấp xã	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Văn phòng Bộ; Các đơn vị trực thuộc Bộ có	15/12/2025	Các DVCTT cấp tỉnh, cấp xã được cung cấp tập trung	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả	Ghi chú
			TTHC; Sở NN&MT tỉnh, TP.		trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ	
7	Triển khai thí điểm Hệ thống giải quyết TTHC tại các địa phương					
7.1	Triển khai thí điểm hệ thống giải quyết TTHC ngành NNMT tại tỉnh Lào Cai	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Sở NNMT tỉnh Lào Cai và các đơn vị có liên quan	10/12/2025	Báo cáo triển khai thí điểm hệ thống tại tỉnh Lào Cai	
7.2	Triển khai thí điểm hệ thống giải quyết TTHC ngành NNMT tại tỉnh Ninh Bình	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Sở NNMT tỉnh Ninh Bình và các đơn vị có liên quan	10/12/2025	Báo cáo triển khai thí điểm hệ thống tại tỉnh Ninh Bình	
8	Đào tạo, tập huấn triển khai hệ thống cho các đối tượng sử dụng tại cấp tỉnh, cấp xã					
8.1	Đào tạo, tập huấn và hướng dẫn triển khai các tỉnh/thành phố khu vực miền Bắc.	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương	20/12/2025	Kết quả, tài liệu đào tạo, tập huấn, hướng dẫn.	
8.2	Đào tạo, tập huấn và hướng dẫn triển khai các tỉnh/thành phố khu vực miền Trung.	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương	20/12/2025	Kết quả, tài liệu đào tạo, tập huấn, hướng dẫn.	
8.3	Đào tạo, tập huấn và hướng dẫn triển khai các tỉnh/thành phố khu vực miền Nam.	Cục CDS; Doanh nghiệp đồng hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương	20/12/2025	Kết quả, tài liệu đào tạo, tập huấn, hướng dẫn.	
9	Xây dựng và ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các lĩnh vực thuộc	Cục CDS	Văn phòng Bộ; Các đơn vị trực thuộc Bộ có	30/12/2025	Quyết định của Bộ trưởng	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả	Ghi chú
	phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường		TTHC; Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương			
10	Hoàn thành và đưa vào sử dụng chính thức	Cục CDS; Các đơn vị trực thuộc Bộ có TTHC; Sở NN&MT các tỉnh, thành phố; Doanh nghiệp đồng hành.	Các đơn vị liên quan		Hệ thống được vận hành thực tế	Năm 2026
11	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng Hệ thống.	Cục CDS; Các đơn vị trực thuộc Bộ có TTHC; Sở NN&MT các tỉnh, thành phố; Doanh nghiệp đồng hành.	Các đơn vị liên quan		Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật Hệ thống (theo các thay đổi của quy định pháp luật); hỗ trợ thường xuyên cán bộ cung cấp DVC, người thực hiện giải quyết TTHC trên Hệ thống.	Thường xuyên